

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **579/2021/HS-ST**  
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 458/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 1031/2021/HSST-QĐ ngày 05/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 1054/2021/HSST-QĐ ngày 03/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 1079/TB-TA ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Thân Thanh T (tên gọi khác: không), sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ, đảng phái: Không. Con ông Thân Văn L, sinh năm: 1952 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954 (còn sống). Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Có vợ tên Vũ Ngọc Tố H, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2017) và có con tên Thân Ngọc Tố Q, sinh năm 2011.

Tiền án: 04

+ Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 239/2008 ngày 15/12/2008,

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 19/2011 ngày 25/02/2011,

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 119/2014 ngày 23/7/2014,

+ Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35/2018 ngày 26/4/2018.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 16-4-2021, chuyển tạm giam từ ngày 24-4-2021 theo lệnh số 308 ngày 24/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Đ , sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: tổ 16, khu phố T, phường P , thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Thanh T là đối tượng đã từng có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 16/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 60U6-1237 và mang theo một cái kìm cắt sắt đến chùa “T2” ở tổ 16, khu phố T1, phường P , thành phố B do anh Lê Đ , sinh năm 1993 quản lý, trông coi. Phát hiện chùa không có người trông coi nên T đã dừng xe lại rồi đi đến bờ rào xung quanh của chùa dùng kìm cắt trộm được 30m lưới sắt B40 đưa lên xe chở đi tiêu thụ thì bị anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1982, ở tổ 16, khu phố T, phường P , thành phố B phát hiện bắt giữ chuyển Công an phường P lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá số 133/TCKH-HĐĐG ngày 19/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 cuộn lưới sắt B40 có giá trị tài sản là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 cuộn 30m lưới sắt B40, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và đã trả lại cho anh Lê Đ là người quản lý chùa T2.

- 01 xe mô tô biển số 60U6-1237, qua xác minh xe của ông Phạm T3, sinh năm 1966, tại ấp V1, xã G, huyện T1, tỉnh Đồng Nai đã trình báo bị mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Đồng Nai đang thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 để xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: anh Lê Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 475/CT-VKSBH-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Thân Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thân Thanh T mức án từ 10 tháng – 12 tháng tù. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1 cái kìm cắt sắt là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động nên bị cáo Thân Thanh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2021 T đã có hành vi trộm cắp tài sản tại chùa “T2” thuộc khu phố T, phường P, thành phố B, 30m lưới sắt B40 có giá trị tài sản 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thì T bị phát hiện và xử lý theo quy định.

Như vậy, bị cáo Thân Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Đ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Do Thân Thanh T có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản chưa được xóa án tích vì vậy hành vi của bị cáo Thân Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng lười lao động muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng lúc bị hại sơ hở để đột nhập lấy trộm tài sản đem đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có 04 tiền án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lê Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1 cái kim cắt sắt là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60U6-1237, qua xác minh xe của ông Phạm T, sinh năm 1966, tại ấp V 1, xã G, huyện T1, tỉnh Đồng Nai đã trình báo bị mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tỉnh Đồng Nai đang thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thân Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Thân Thanh T 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 16-4-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kim cắt sắt là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thân Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Thân Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú**

